

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu xây dựng phương án quy hoạch không gian biển Vịnh Bắc Bộ

Mã số: KC09.16/16-20

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển. Mã số KC.09/16-20.

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập được cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ quy hoạch không gian biển của phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam.

- Xây dựng được phương án quy hoạch không gian biển Vịnh Bắc Bộ góp phần phát triển bền vững, bảo vệ quyền và lợi ích biển Quốc gia.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS. TS. Trần Đức Thạnh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Tài nguyên và Môi trường biển

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.650 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 7.650 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 9/2017

Kết thúc: tháng 9/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Đức Thạnh	GS.TS	Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Đặng Hoài Nhơn	TS	-nt-
3	Nguyễn Văn Thảo	TS	-nt-
4	Dương Thanh Nghị	TS	-nt-
5	Nguyễn Đăng Ngải	TS	-nt-
6	Uông Đình Khanh	PGS.TS	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
7	Vũ Việt Hà	TS	Viện Nghiên cứu Hải sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
8	Trần Văn Trường	TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
9	Đào Mạnh Tiến	TS	Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển bền vững, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
10	Hoàng Trần Phương	ThS	Ủy ban Biên giới, Bộ Ngoại giao

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bộ tài liệu, số liệu chuyên đề về: điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và nhân văn, thực trạng môi trường, hiện trạng khai thác và sử dụng biển Vịnh Bắc Bộ.	x			x			x		
2	Bộ tư liệu về các chỉ báo điều kiện tương lai (đến 2030, tầm nhìn 2050) của phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam dựa vào hệ sinh thái trong bối cảnh khu vực và hội nhập Quốc tế.	x			x			x		
3	Kết quả phân vùng sử dụng không gian biển phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam dựa vào hệ sinh thái	x			x			x		

	(bao gồm bản đồ phân vùng và báo cáo thuyết minh)								
4	Báo cáo phân tích các mâu thuẫn lợi ích sử dụng và xung đột không gian của các hoạt động khai thác, sử dụng vùng biển quy hoạch, các chồng chéo của phương án phân vùng và chỉ báo điều kiện tương lai.	x			x			x	
5	Phương án QHKG biển phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam theo định hướng phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần đảm bảo chủ quyền và lợi ích biển Quốc gia.	x			x			x	
6	Các bản đồ chuyên đề, bản đồ phân vùng sử dụng và bản đồ phương án QHKG biển								
6.1	Các loại bản đồ và sơ đồ chuyên đề								
6.1.1	Bản đồ địa mạo bờ và đáy tỷ lệ 1:500.000 cho phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam	x			x			x	
6.1.2	Bản đồ phân bố trầm tích đáy biển tỷ lệ 1:500.000 cho phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam	x			x			x	
6.1.3	Bộ bản đồ phân bố các hệ sinh thái biển và ven bờ								
	- Bản đồ phân bố các hệ sinh thái biển và ven bờ tỷ lệ 1:500.000 cho phần vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam	x			x			x	
	- Bản đồ phân bố các hệ sinh thái biển và ven bờ tỷ lệ 1:250:000 cho vùng trọng điểm Móng Cái – Đồ Sơn	x			x			x	
	- Bản đồ phân bố các hệ sinh thái biển và ven bờ tỷ lệ 1:25.000 cho khu vực chi tiết Bạch Long Vĩ	x			x			x	
	- Bản đồ phân bố các hệ sinh thái biển và ven bờ tỷ lệ 1:25.000 cho khu vực chi tiết Cồn Cỏ.	x			x			x	
6.1.4	Bản đồ phân bố tài nguyên tổng hợp cho phần vịnh thuộc Việt Nam tỷ lệ 1:500.000	x			x			x	
6.1.5	Bản đồ phân vùng tự nhiên phần vịnh thuộc Việt Nam tỷ lệ 1:500.000	x			x			x	
6.2	Bộ bản đồ phân vùng sử dụng không gian biển Phần Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam								

	- Bản đồ phân vùng sử dụng không gian biển phần vịnh thuộc Việt Nam tỷ lệ 1:500.000	x			x			x		
	- Bản đồ phân vùng sử dụng không gian biển tỷ lệ 1:250.000 cho vùng trọng điểm Móng Cái – Đồ Sơn	x			x			x		
	- Bản đồ phân vùng sử dụng không gian biển tỷ lệ 1:25.000 cho khu vực Bạch Long Vĩ	x			x			x		
	- Bản đồ phân vùng sử dụng không gian biển tỷ lệ 1:25.000 cho Côn Cỏ	x			x			x		
6.3	Bộ bản đồ phương án QHKG biển phần vịnh thuộc Việt Nam									
	- Bản đồ cho phương án quy hoạch không gian biển phần vịnh thuộc Việt Nam tỷ lệ 1:500.000	x			x			x		
	- Bản đồ phương án QHKG biển tỷ lệ 1:250.000 cho vùng trọng điểm Móng Cái – Đồ Sơn	x			x			x		
	- Bản đồ phương án QHKG biển tỷ lệ 1:25.000 cho khu vực Bạch Long Vĩ	x			x			x		
	- Bản đồ phương án QHKG biển tỷ lệ 1:25.000 cho khu vực Côn Cỏ	x			x			x		
7	Báo cáo tổng hợp và tóm tắt đề tài									
	- Báo cáo tổng hợp	x			x			x		
	- Báo cáo tóm tắt	x			x			x		
8	Báo cáo kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ quy hoạch không gian biển	x			x			x		
9	Sản phẩm khác									
	Bài báo quốc tế	x			x			x		
	Bài báo trong nước	x			x			x		
	Kết quả tham gia đào tạo sau đại học									
	- Thạc sỹ		x							
	- Tiến sỹ		x							

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đề tài đã xác lập được cơ sở khoa học, thực tiễn và hệ phương pháp xây dựng QHKGB tiếp cận dựa vào hệ sinh thái trên cơ sở khoa học tin cậy, kế thừa các kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Đề tài đã xây dựng thành công phương án QHKGB Vịnh Bắc Bộ, với hệ thống bản đồ phân vùng sử dụng không gian biển và bản đồ phương án QHKGB tỷ lệ 1:500.000 cho toàn phần VBB thuộc Việt Nam, tỷ lệ 1:250.000 cho vùng biển Móng Cái – Đồ Sơn và tỷ lệ 1:25.000 cho các khu vực biển đảo Bạch Long Vĩ và Côn Cỏ.

- Đề tài đã phân bổ không gian cho các loại hình sử dụng, đặt trên nền các vùng, khu vực hoặc phân khu chức năng với các hoạt động ưu tiên, được phép, hạn chế và không được phép. Đề tài cũng đã đề xuất hệ thống phân cấp QHKGB ở Việt Nam, mô hình tổ chức, các chương trình, đề án hỗ trợ và giải pháp thực hiện phương án QHKGB Vịnh Bắc Bộ.

- Đề tài đã xây dựng được một bộ tư liệu VBB toàn diện về tự nhiên, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, không chỉ phần vịnh Việt Nam, mà cả phần vịnh thuộc Trung Quốc.

- Phương án quy hoạch thể hiện tính hiện đại và sáng tạo, đạt tầm khu vực. Kết quả đề tài có thể sử dụng để xây dựng quy trình hướng dẫn thành lập và thực hiện QHKGB biển ở Việt Nam.

- Dựa trên trên quả nghiên cứu, đề tài đã có báo cáo kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ quy hoạch không gian biển ở Việt Nam. Những kiến nghị có cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc, nếu được thực hiện, sẽ góp phần thúc đẩy QHKGB ở Việt Nam phát triển mạnh, đi đúng hướng và có hiệu quả.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Kết quả đề tài đã đưa ra cách tiếp cận mới về phân cấp và nội dung phân vùng QHKGB ở Việt Nam, góp phần xây dựng và thực hiện QHKGB trên toàn biển Việt Nam một cách thống nhất, có tính quy trình, giúp cho tiết kiệm và hiệu quả cho việc xây dựng QHKGB ở các vùng biển khác.

- Việc phân bổ không gian sử dụng hợp lý và hài hòa giữa 6 lĩnh vực kinh tế biển cơ bản (du lịch và dịch vụ, cảng và hàng hải, đánh và nuôi trồng thủy sản, dầu khí và khoáng sản, các khu đô thị và kinh tế ven biển, năng lượng biển tái tạo) dựa vào tiềm năng và nhu cầu sẽ tạo nên khả năng phát triển hiệu quả và bền vững kinh tế biển, trên cơ sở cân nhắc ưu tiên, giảm thiểu mâu thuẫn và khả năng xung đột, sự điều phối tổng hợp và liên ngành khi thực hiện quy hoạch.

- Mô hình QHKGB phân cấp khi được thực hiện, vẫn đảm bảo tính tập trung và thống nhất, nhưng góp phần phát huy trách nhiệm quản lý biển của các

địa phương, đảm bảo tính khả thi và đi vào thực tiễn, tránh tập trung quan liêu, dẫn đến những lãng phí, tổn thất về tài nguyên, môi trường biển Vịnh Bắc Bộ.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Không chỉ ưu tiên phát triển kinh tế biển bền vững, phương án QHKGB Vịnh Bắc Bộ tiếp cận dựa vào hệ sinh thái, khi thực hiện chú trọng duy trì cân bằng sinh thái và sức khỏe hệ sinh thái biển, trên cơ sở duy trì quy mô không gian và tăng cường các hoạt động bảo tồn, bảo vệ tự nhiên.

- Việc thực hiện phương án QHKGB sẽ góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích Quốc gia trên Vịnh Bắc Bộ, giữ cho vịnh trở thành vùng biển an toàn, ổn định, hòa bình và hợp tác phát triển giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á với Trung Quốc trong bối cảnh hòa nhập Quốc tế.

- Phương án QHKGB VBB chú ý đến tính minh bạch và vai trò tham gia của các bên liên quan, nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của các thành phần tham gia sử dụng biển, đặc biệt là các tổ chức và cá nhân đầu tư trên biển. Phương án nhấn mạnh đến việc đảm bảo lợi ích cho cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo gắn với biển VBB.

- Kết quả và những kiến nghị của đề tài hy vọng góp phần đề xuất bổ sung và chỉnh sửa một số quy định pháp lý liên quan đến QHKGB, đặc biệt là Luật Quy hoạch 2017, góp phần thúc đẩy xây dựng và thực hiện hiệu quả QHKGB ở Việt Nam.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

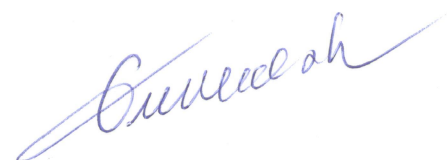
- Đề tài đã hoàn thành thực hiện đúng kế hoạch. Tất cả các sản phẩm đều hoàn thành đầy đủ, có sản phẩm vượt đăng ký: bài báo ISI và báo cáo kiến nghị bổ sung, hoàn chỉnh cơ sở pháp lý cho QHKGB ở Việt Nam.

- Chất lượng khoa học của công trình khoa học cao, phương án QHKGB Vịnh Bắc Bộ đạt tầm khu vực, tiếp cận các thành tựu khoa học của Thế giới.

- Các kết quả nghiên cứu và đề xuất của đề tài, nếu được thực hiện, sẽ góp phần thay đổi và nâng cao nhận thức về QHKGB ở Việt Nam, thúc đẩy việc xây dựng và thực hiện quy hoạch này đúng hướng, khả thi và hiệu quả.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



GS. TS. Trần Đức Thạnh

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Trần Đình Lân